

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 41/2024/HNGĐ - ST

Ngày 28/6/2024

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi
con sau ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiền và bà Nguyễn Thị Vĩnh .

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:

Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐ- ST ngày 28/5/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐ- ST ngày 13/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị D, Sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, Sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng chị Cao Thị D trình bày: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Cao M, sinh ngày 28/8/2001 và Trần Quang T1, sinh ngày 12/4/2007. Theo bản án số 31/2023/HNGĐ - ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã giao con Trần Quang T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng buộc chị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mức

1.500.000 đồng/tháng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi con quang đủ 18 tuổi. Sau khi bản án có hiệu lực cháu T1 cũng về ở với anh T. Tuy nhiên sau đó anh T và cháu T1 mâu thuẫn, anh T đã đuổi cháu ra khỏi nhà, cháu T1 không có chỗ ăn ở phải ở nhờ nhà bạn. Chị D đã phải đến nhà bạn của cháu T1 nói chuyện sau đó cho cháu T1 về ở cùng với chị và ông bà ngoại từ tháng 7/2023 đến nay.

Như vậy trên thực tế chị D đang nuôi dưỡng cháu T1 nhưng theo pháp luật anh thế được giao nuôi dưỡng cháu T1 và chị lại phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con T1 cho anh T.

Mặt khác hiện nay cháu T1 cũng có nguyện vọng xin được ở với chị. Do vậy chị D xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con chung Trần Quang T1, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 1.500.000 đồng/tháng. Do công việc bận mãi chị D xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình tố tụng bà Lã Thị C là mẹ đẻ anh T trình bày: Chị D anh T ly hôn năm 2021. Khi ly hôn chị D được giao nuôi con Trần Quang T1. Năm 2023 chị D đi lấy chồng, anh T đã làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu T1. Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã giao cháu T1 cho anh T nuôi dưỡng và buộc chị D phải cấp dưỡng nuôi cháu T1 cùng anh T. cháu T1 về ở với anh T được khoảng 09 tháng thì anh T đi làm ăn xa nên gửi bà C chăm sóc cháu T1. Do cháu T1 chơi bời đi đánh nhau bà không quản lý được, nên gia đình người bị đánh yêu cầu bồi thường, anh T có răn đe dạy con, con hư thì cho đi tù chứ anh T không có tiền bồi thường. do thấy bố nói vậy nên cháu T1 bỏ đi sang ở với mẹ và ông bà ngoại từ tháng 9/2023 đến nay. Bà C gọi điện cháu T1 không nghe, bà xuống tìm thì cháu T1 tránh mặt. Chị D làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T1 và cấp dưỡng nuôi cháu T1 bà C đã thông báo cho anh T nhưng anh T cho rằng đó là việc của chị D và anh T bà không được can thiệp. Trước đây khi Tòa án giao con cho anh T nuôi và buộc chị D cấp dưỡng nhưng chị D cũng không cấp dưỡng. Nay chị D xin thay đổi quyền nuôi cháu thanh và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con T1 cùng chị quan điểm của bà do anh T chị D và pháp luật quyết định.

Hiện nay anh thế đi làm ăn ở Quảng Ninh 01 – 02 tháng anh mới về nhà. chị D làm đơn xin thay đổi quyền nuôi cháu T1 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu T1. Khi Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án bà đã thông báo cho anh T. Anh T đã biết nhưng anh T cho rằng mặc kệ chị D, anh không về. Sau khi được thông báo của bà anh T không cho bà can thiệp nên các văn bản sau bà từ chối nhận văn bản mà Tòa giao cho anh T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị D đã tuân thủ quy định của pháp luật, anh T chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D. Giao cho chị D nuôi dưỡng cháu T1 cho đến khi cháu thành đủ 18 tuổi. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con T1 cùng chị D mức 1.500.000 đồng/tháng.

Về án phí: Buộc chị D, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng nhiều lần triệu tập anh T, thông báo, tổng đạt các văn bản hợp lệ để anh T tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án, nhưng anh T không đến Tòa lần nào, cố tình trốn tránh, vắng mặt không chấp hành pháp luật nên Tòa án đã phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương và Tòa án nhiều lần. Anh T đã tự từ bỏ một số quyền nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Chị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh T .

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của chị D và các tài liệu chứng cứ thu thập đã đủ cơ sở xác định. Sau khi được Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử và buộc chị D phải cấp dưỡng nuôi con T1 cùng anh T. Tuy nhiên sau khi giao cháu T1 cho anh T nuôi, do anh T đi làm ăn xa nên cháu T1 chỉ ở với bà nội là bà C được vài tháng. Do bà C đã già yếu không thể trông nom quản lý giáo dục cháu T1 thay anh T. Khi anh T đi làm ăn xa không có thời gian gần gũi bảo ban dạy dỗ con, khi đi làm về bố con lại mâu thuẫn, cháu T1 đã bỏ nhà đi. Vì lo lắng cho con nên chị D đã đưa cháu T1 về chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay cháu T1 đã đã sang ở với chị D, cháu đã trên 16 tuổi lại có nguyện vọng ở với mẹ do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D và nguyện vọng của cháu T1 về việc thay đổi quyền nuôi con chung đối với cháu Trần Quang T1 đồng thời giao cháu Trần Quang T1 cho chị D nuôi dưỡng, buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu Trần Quang T1 cùng chị D 1.500.000 đồng/tháng. Trong vụ án này Tòa án đã kiên trì tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng, trực tiếp liên hệ và nhờ gia đình, chính quyền liên hệ qua điện thoại để anh T đến Tòa làm việc nhưng anh cố tình trốn tránh, bỏ mặc chị D làm đơn xin

thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn của chị D là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Chị D, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 70, Điều 72 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân gia đình Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Trần Thanh Q của chị Cao Thị D.

Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Quang T1, sinh ngày 12/4/2007, buộc anh Trần Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con T1 cùng chị D 1.500.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu Trần Quang T1 đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích, theo yêu cầu của cha mẹ cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2/ Về án phí: Chị Cao Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003121 ngày 27/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
 - VKS huyện Đông Hưng;
 - VKSND tỉnh Thái Bình;
 - Thi hành án dân sự Đông Hưng;
 - UBND xã Đông La;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Nhung

